

Quyết định số: 08/2020/HS-GĐT

Ngày 09 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Bà Lê Thị Ngọc Hà và ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Đinh Văn B, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1963 và bà Lê Thị S, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2013/HSPT ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2013); Bị tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến ngày 09/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh.

2. Võ Ngọc K, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc K, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị Y, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

3. Trần Trọng T (tên gọi khác: B), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; trú tại: xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng D, sinh năm 1955 và bà Võ Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Trần Lê Thùy D, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do mâu thuẫn với Phan Văn S trong việc mở quán bán hàng tại Khu du lịch K, thành phố Q nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/3/2018, Đinh Văn B

thông báo cho các đối tượng Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn N, Đỗ Trọng S, Huỳnh Công K1, Võ Ngọc K cùng đi tìm nhóm S để trả thù thì mọi người đồng ý và chuẩn bị theo hung khí là dao, tuýp sắt, gậy gỗ. Trên đường đi, nhóm của B xông vào trong quán của anh Lê Quốc H đập vỡ bàn đá granite rồi tiếp tục kéo nhau đến quán nước giải khát của anh Đinh Công D và Nguyễn Minh T đập phá bàn đá granite và nhiều đồ vật, tài sản trong quán. Do Nguyễn Thành L chơi với S nên nhóm B tiếp tục kéo đến nhà L la hét, chửi bới, thách thức đánh nhau. L thấy B dùng dao chém vào cửa gỗ nên sợ không dám mở cửa ra ngoài. Khi có người tri hô báo công an thì nhóm của B rời đến bãi đất trống gần Nghĩa địa xã N tập trung thì nhận được điện thoại của nhóm L hẹn tại khu vực ngã ba đèn xanh đỏ N để giải quyết mâu thuẫn.

Đối với Nguyễn Thành L sau khi bị nhóm B thách thức gây sự điện thoại rủ các đối tượng Võ Thành N, Võ Văn P, Đinh Công D, Võ Trường S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Trọng T chuẩn bị hung khí gồm cây tre, gỗ, tuýp sắt cùng đi tới chỗ hẹn để đánh nhau với nhóm B (trên đường đi P, S và T1 tự ý bỏ về nhà trước); về phía nhóm của B cũng chuẩn bị 01 sọt vỏ chai bia cùng làm hung khí rồi đi bộ ra chỗ hẹn và gọi thêm khoảng 07-08 thanh niên (chưa rõ lai lịch) cầm dao và đi xe ô tô bán tải đến cùng tham gia đánh nhóm L.

L, T, T, N, D đi bộ đến đoạn trước quán nhậu Cây Cau thì gặp nhóm B đang nổ máy bật đèn xe ô tô, nhóm B cầm vỏ chai bia ném, nhóm L cũng nhặt gạch, đá, cây gậy, đốt pháo nổ, bom xăng ném lại. Hai bên la hét, chửi bới, thách thức đánh nhau, ném vỏ chai bia, gạch đá, pháo nổ, bom xăng vào nhau được khoảng 12-15 phút thì bị Công an Đoàn khu kinh tế N Hội và Công an xã N đến giải tán nên hai nhóm ném bỏ hung khí rồi chạy trốn.

Thiệt hại tài sản do nhóm của Đinh Văn B đập phá là 3.960.000 đồng.

Các bị cáo: Nguyễn Thành L, Võ Thành N, Võ Văn P, Đinh Công D, Võ Trường S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn N, Đỗ Trọng S, Huỳnh Công K1 đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q và Bản án hình sự phúc thẩm số 67/2019/HS-PT ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Q áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đinh Văn B 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Võ Ngọc K 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; xử phạt bị cáo B và K mỗi bị cáo 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo B phải chấp hành hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến ngày 09/5/2019; bị cáo K phải chấp hành hình phạt 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng T 10

(mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2019, bị cáo Trần Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 11/9/2019, bị cáo Đinh Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Võ Ngọc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 207/2019/HSPT ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với Đinh Văn B, Võ Ngọc K, Trần Trọng T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến ngày 09/5/2019).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc K 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 27/12/2019.

Ngày 24/3/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/QĐ-VC2, nhận định:

Bị cáo Đinh Văn B là người chủ mưu đầu vụ, giữ vai trò chính trong vụ án, khởi xướng việc chuẩn bị hung khí là dao, gậy, tuýp sắt; trực tiếp tập hợp 07 bị cáo khác (trong đó có bị cáo Võ Ngọc K) đi tìm Phan Văn S để gây sự đánh nhau, dẫn đầu nhóm tham gia đánh nhau với nhóm của Nguyễn Thành L, là người trực tiếp cầm dao chém bẻ bàn đá granite; bị cáo tham gia thực hiện hành vi quyết liệt hơn so với các bị cáo khác, có nhân thân không tốt (trước đó đã bị kết án về tội Chống người thi hành công vụ), thể hiện sự coi thường pháp luật, côn đồ, hung hãn, sau khi gây án đã bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình điều tra, bị cáo chưa thành khẩn khai báo về hành vi rủ rê một số đối tượng đi trên xe ô tô tới trợ giúp B đánh nhau, chưa thực sự ăn năn hối cải. Đối với tội “Hủy hoại tài sản” B chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “bồi

thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng chung đối với cả tội “Gây rối trật tự công cộng” là chưa chính xác và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi chưa đủ điều kiện, xử phạt mức án 12 tháng tù là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp phúc thẩm không phát hiện được sai sót nêu trên của bản án sơ thẩm mà lại tiếp tục nhận định cho rằng bị cáo B phạm tội lần đầu để giảm hình phạt cho bị cáo là không đúng (vì bị cáo B đã từng bị kết án). Hình phạt 10 tháng tù cấp phúc thẩm đã áp dụng đối với bị cáo B là thiếu nghiêm khắc và không công bằng với các bị cáo khác có vai trò thứ yếu hơn như C, H, Ngọc, P, S, K1 đã bị xử phạt 12 tháng tù.

Đối với bị cáo Võ Ngọc K thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo sử dụng cây gỗ dài 1,2m cùng với bị cáo B đập phá tài sản, bị cáo bỏ trốn ngay sau khi gây án, lẽ ra đối với tội “Hủy hoại tài sản” bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng chung đối với cả tội “Gây rối trật tự công cộng” là chưa chính xác, mức án 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã là nhẹ hơn các đồng phạm khác có vai trò tương đồng đã bị xử phạt 12 tháng tù. Cấp phúc thẩm tiếp tục giảm án còn 8 tháng tù là không có căn cứ, không đảm bảo nguyên tắc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Trọng T cũng thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành tích cực, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ngang bằng với các bị cáo P, S, T1; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã là nhẹ hơn các đồng phạm khác có vai trò tương đồng. Mặt khác, Cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo “*Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã*”.

Mặc dù mức hình phạt đã áp dụng với các bị cáo B, K, T tại bản án sơ thẩm là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch với khung hình phạt bị xét xử là không lớn, giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm cũng đủ giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó đề nghị hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 207/2019/HS-PT, ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/3/2018, hai nhóm đối tượng gồm Đinh Văn B, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn N, Đỗ Trọng S, Huỳnh Công K1, Võ Ngọc K sử dụng hung khí là dao, tuýp sắt, gậy gỗ và nhóm của Nguyễn Thành L, Võ Thành N, Võ Văn P, Đinh Công D, Võ Trường S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Trọng T chuẩn bị hung khí gồm cây tre, gậy gỗ, tuýp sắt, pháo nổ, bom xăng sắt để đánh nhau. Hai bên la hét, chửi bới, thách thức đánh nhau, ném vỏ chai bia, gạch đá, pháo nổ, bom xăng vào nhau được khoảng 12-15 phút tại khu vực công cộng thì bị Công an Quận kinh tế N Hội và Công an xã N đến giải tán nên hai nhóm ném bỏ hung khí rồi chạy trốn.

Các bị cáo Đinh Văn B, Võ Ngọc K, Trần Trọng T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an khu vực, hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí”).

Trong quá trình tìm nhóm của L để đánh nhau thì nhóm của B, trong đó có K đã đập vỡ bàn đá granite và nhiều đồ vật, tài sản tại quán của các anh Lê Quốc H, Đinh Công D và Nguyễn Minh T gây thiệt hại 3.960.000 đồng. Hành vi của Đinh Văn B và Võ Ngọc K đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn B, Võ Ngọc K về các tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Trần Trọng T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về mức hình phạt:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cả 03 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Tòa án hai cấp áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng.

Bị cáo Đinh Văn B và Võ Ngọc K đã tác động gia đình cùng với các bị cáo khác bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Hủy hoại tài sản” là đúng. Tuy nhiên, cách viết bản án của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không xác định rõ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng đối với từng tội mà liệt kê các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng là chưa rõ ràng nên cần phải nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2.1] Xét vai trò của bị cáo Đinh Văn B là người khởi xướng, dẫn đầu nhóm đi tìm gặp nhóm của Nguyễn Thành L để đánh nhau, bị cáo cũng là người thực hành tích cực trong việc hủy hoại tài sản của các anh H, Tiến, D; do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2013/HSPT ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là đã có phần nhẹ chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giảm án cho bị cáo xuống còn 10 tháng là không phù hợp, mức án này không đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo, không phân hóa được tội phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3, không đảm bảo nguyên tắc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Hủy hoại tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xử bị cáo mức án 03 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Võ Ngọc K là người thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành tích cực cùng tham gia với bị cáo B, sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Cũng như bị cáo B, bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là đã nhẹ hơn so với các bị cáo khác có cùng hành vi tương tự đã bị xét xử trước đó, Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giảm án cho bị cáo xuống còn 08 tháng tù, mức án này không đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo, không công bằng đối với các bị cáo khác.

[2.3] Đối với bị cáo Trần Trọng T cùng tham gia trong nhóm của Nguyễn Thành L đánh nhau với nhóm Đinh Văn B, sau khi gây án thì bị cáo bỏ trốn và bị cơ quan điều tra truy nã. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là đã khoan hồng cho bị cáo.

Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định trường hợp không cho hưởng án treo là “*Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã*”.

Bị cáo Trần Trọng T sau khi gây án đã bỏ trốn và bị cơ quan tiến hành tố tụng truy nã nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Vì vậy, việc Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt từ 10 tháng tù xuống còn 08 tháng tù và cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là áp dụng chưa đúng pháp luật, mức hình phạt trên là nhẹ không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3.] Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có những sai phạm trong việc áp dụng pháp luật, mặc dù mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo tuy có phần nhẹ chưa thật sự tương xứng với vai trò, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng mức chênh lệch về hình phạt giữa các bị cáo là không lớn nên để ổn định bản án xét thấy chỉ cần hủy bản án phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với 03 bị cáo là phù hợp.

[4] Từ nhận định trên thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/QĐ-VC2 ngày 24/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 207/2019/HS-PT ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 2 Điều 388; Điều 390 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/QĐ-VC2 ngày 24/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 207/2019/HS-PT ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tp Q, tỉnh Bình Định;
- VKSND tp Q, tỉnh Bình Định;
- Cq THAHS CA tp. Q, tỉnh Bình Định (04 bản;
03 bản để tổng đạt cho các bị cáo);
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu: Phòng GDKT I; Phòng HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Thanh